

Số: 13 /2022/QĐ-UBND

Hải Dương, ngày 10 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài
làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Bộ luật lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

*Căn cứ Luật nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước
ngoài tại Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại
Việt Nam ngày 25/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2015 của
Chính phủ quy định cơ chế phối hợp giữa các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND
tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong công tác quản lý nhập cảnh,
xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020
của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam
và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân
nước ngoài tại Việt Nam;*

*Căn cứ Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về văn phòng đại diện, chi
nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này: “Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương”.

Điều 2. Sửa đổi Điều 7 Quyết định số 36/2019/QĐ-UBND ngày 29/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người nước ngoài cư trú, hoạt động tại địa bàn tỉnh Hải Dương như sau:

“Điều 7. Quản lý người lao động nước ngoài làm việc tại địa bàn tỉnh.

Trách nhiệm phối hợp của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với việc quản lý người lao động nước ngoài thực hiện theo Quyết định ban hành Quy chế phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương của Ủy ban nhân tỉnh.”

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 04/7/2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý lao động là người nước ngoài trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động Thương binh và Xã hội, Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Y tế, Công Thương; Giám đốc Công an tỉnh; Trưởng Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử của Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CNTT;
- Lưu: VT, KGVX. Lai (12)

(Để b/c)



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Minh Hùng

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý người lao động nước ngoài làm việc
trên địa bàn tỉnh Hải Dương

(Ban hành kèm theo Quyết định số.13../2022/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo thống nhất công tác quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân có sử dụng lao động nước ngoài và người nước ngoài đang làm việc trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Công tác phối hợp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan, tổ chức đã được pháp luật quy định. Chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để đảm bảo sự thống nhất đồng bộ, tránh chồng chéo trong chỉ đạo, điều hành

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình và tổ chức tuyên truyền, tập huấn hướng dẫn cho các các tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp trong việc hướng dẫn trình tự thủ tục cấp mới, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận đối tượng không thuộc diện cấp giấy phép lao

động, thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn tạm trú, lý lịch tư pháp, giấy khám sức khỏe và những nội dung công việc khác có liên quan đến quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

3. Định kỳ các ngành trao đổi thông tin về tình hình người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh để có biện pháp quản lý chặt chẽ.

4. Phối hợp thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật lao động.

5. Xử lý theo thẩm quyền những vi phạm của các tổ chức, cá nhân sử dụng người lao động nước ngoài.

Điều 5. Phương thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến, cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

2. Tổ chức phối hợp trong việc thanh tra, kiểm tra liên ngành.

3. Tổ chức họp lãnh đạo liên ngành, các đơn vị tham mưu.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN PHỐI HỢP

Điều 6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Trình Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận hoặc không chấp thuận cho nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam do Sở Lao động Thương binh và Xã hội tổng hợp và trình (trong thời hạn 3,5 ngày kể từ khi nhận được văn bản báo cáo tổng hợp và trình của Sở Lao động Thương binh và Xã hội).

Điều 7. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

1. Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Ban Quản lý các khu công nghiệp, các cơ quan có liên quan trong việc quản lý người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Xây dựng kế hoạch và phối hợp tổ chức thực hiện tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài.

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc những quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài.

3. Tiếp nhận, thẩm định văn bản đề nghị tuyển lao động Việt Nam vào các vị trí công việc dự kiến tuyển người lao động nước ngoài của nhà thầu; Tổ chức cung ứng, giới thiệu lao động Việt Nam cho nhà thầu; Tổng hợp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc nhà thầu được tuyển người lao động nước ngoài vào các vị trí công việc không tuyển được người lao động Việt Nam.

Tiếp nhận, thẩm định, thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận những vị trí công việc được sử dụng người lao động nước ngoài của doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp.

4. Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc trong các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành; Tiếp nhận báo cáo của các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp về các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

5. Cung cấp đầy đủ thông tin, hồ sơ, tài liệu có liên quan khi đề nghị cơ quan công an tỉnh trực xuất đối với trường hợp người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam mà không có giấy phép lao động, không có văn bản xác nhận là người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động hoặc không thực hiện báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

6. Xây dựng kế hoạch và chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

7. Lưu trữ hồ sơ đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và các giấy tờ của người nước ngoài vào làm việc trong các tổ chức, cá nhân (trừ các khu vực đã ủy quyền cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh) theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra công tác quản lý người lao động nước ngoài, việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, quản lý hồ sơ người lao động nước ngoài của Ban quản lý các khu công nghiệp.

9. Áp dụng công nghệ thông tin (qua mạng điện tử) trong việc theo dõi, tổng hợp, quản lý việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc trên địa bàn tỉnh.

10. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 15 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 15 tháng 01 năm sau) báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

11. Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, Sở Lao động Thương binh và Xã hội trao đổi với Công an tỉnh và các đơn vị liên quan danh sách cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

12. Sở Lao động Thương binh và Xã hội chủ trì theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy chế này, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 8. Ban Quản lý các khu công nghiệp

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các tổ chức có sử dụng lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trong các khu công nghiệp.

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư trong khu công nghiệp thực hiện nghiêm túc những quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài.

2. Tiếp nhận, thẩm định, thông báo chấp thuận hoặc không chấp thuận những vị trí công việc được sử dụng người lao động nước ngoài của doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

3. Thông tin bằng văn bản về Sở Lao động Thương binh và Xã hội đối với trường hợp người lao động nước ngoài làm việc tại các Doanh nghiệp trong khu công nghiệp mà không có giấy phép lao động, không có văn bản xác nhận là người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động hoặc không thực hiện báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động

4. Thực hiện việc cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật hiện hành; Tiếp nhận báo cáo của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp về các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động và lưu trữ hồ sơ của người nước ngoài vào làm việc trong các tổ chức theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Xây dựng kế hoạch tự kiểm tra và phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý và sử dụng người lao động nước ngoài làm việc tại các tổ chức, doanh nghiệp trong khu công nghiệp.

6. Áp dụng công nghệ thông tin (qua mạng điện tử) trong việc theo dõi, tổng hợp, quản lý việc cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động làm việc trong các khu công nghiệp.

7. Định kỳ sáu tháng (trước ngày 10 tháng 7) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 1 năm sau) thông tin bằng văn bản tình hình người lao động nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

8. Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, thông tin bằng văn bản về Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Công an tỉnh về tình hình cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động, xác nhận cho người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động, báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động.

9. Cung cấp thông tin, số liệu theo yêu cầu của các cơ quan liên quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Công an tỉnh

1. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tổ chức tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn và đôn đốc các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động nước ngoài và người nước ngoài thực hiện đúng quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động, cư trú của người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú và hoạt động của người nước ngoài. Hướng dẫn trình tự, thủ tục và thực hiện cấp thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn tạm trú, hướng dẫn khai báo tạm trú cho người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn, phân cấp của Bộ công an.

3. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh kiểm tra việc chấp hành những quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng người lao động nước ngoài làm việc cho các tổ chức, cá nhân đặc biệt đối với lao động làm việc dưới 30 ngày sau khi hết thời hạn làm việc nếu không có hồ sơ giấy tờ làm thủ tục cấp phép hoặc xác nhận không thuộc diện cấp Giấy phép lao động thì không gia hạn tạm trú cho lao động và yêu cầu xuất cảnh hoặc trục xuất ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

4. Trục xuất hoặc buộc xuất cảnh đối với người lao động nước ngoài không có giấy phép lao động, không có văn bản xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động hoặc không báo cáo đối với các trường hợp người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động nhưng không phải làm thủ tục xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động theo quy định của pháp luật.

5. Định kỳ vào ngày 15 hàng tháng, gửi danh sách cấp thẻ tạm trú, thị thực, gia hạn thị thực cho người lao động nước ngoài làm việc tại các dự án đầu tư trong các khu công nghiệp cho Ban Quản lý các khu công nghiệp; Gửi danh sách người lao động nước ngoài làm việc cho các cá nhân, tổ chức ngoài khu công nghiệp cho Sở Lao động thương binh và xã hội để phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 10. Sở Tư pháp

Phối hợp tổ chức tuyên truyền, tập huấn cho các tổ chức, cá nhân sử dụng lao động nước ngoài về những quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Sở Y tế

1. Chỉ đạo các cơ sở y tế có đủ điều kiện khám sức khỏe cho người nước ngoài, tổ chức khám sức khỏe cho người nước ngoài theo quy định của Bộ Y tế.
2. Công bố danh sách những cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lao động nước ngoài theo quy định của Bộ Y tế.
3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan quản lý những đối tượng là người nước ngoài đăng ký hành nghề Y, Dược tư nhân trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 12. Sở Công Thương

1. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Ban quản lý các khu công nghiệp, Công an tỉnh xác định người lao động nước ngoài di chuyển trong nội bộ doanh nghiệp thuộc phạm vi 11 ngành dịch vụ trong biểu cam kết cụ thể về dịch vụ của Việt Nam với Tổ chức Thương mại thế giới không thuộc diện cấp giấy phép lao động vào làm việc tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Thực hiện việc quản lý nhà nước đối với Văn phòng đại diện, chi nhánh của thương nhân nước ngoài nằm ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật
3. Định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 1 năm sau) tổng hợp, thông tin bằng văn bản việc cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện và tình hình hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, tuyên truyền phổ biến pháp luật liên quan đến sử dụng lao động là người nước ngoài của các doanh nghiệp nằm ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Định kỳ trước ngày 10 hàng tháng, Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp thông tin, số liệu về: Cấp mới, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà người đại diện pháp luật là người nước ngoài; danh sách các doanh nghiệp thay đổi người đại diện theo pháp luật là cá nhân người nước ngoài; danh sách các doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài mới thành lập trong tháng trước cho Sở Lao động Thương binh và Xã hội (đối với các doanh nghiệp bên ngoài Khu công nghiệp) và cho Ban Quản lý các khu công nghiệp (đối với các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp).

Điều 14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Phối hợp với các Sở, ban, ngành tổ chức tuyên truyền, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân có sử dụng người lao động nước ngoài; thực hiện đúng những quy định của pháp luật liên quan đến người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

2. Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương quản lý chặt chẽ số người lao động nước ngoài đang làm việc sinh sống tại địa phương.

3. Định kỳ thu thập thông tin người lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các Sở, ban, ngành, các cơ quan có liên quan phản ánh về Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh Hải Dương sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.